TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2024/QĐST-HNGĐ	*Cai Lậy, ngày 02 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNHSƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu xác định cha mẹ cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Văn Giang.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024, về việc "*Yêu cầu xác định cha mẹ cho con*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 52/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Đỗ Thị Trúc L, sinh năm 1998 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1953 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1980 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Cha mẹ ruột của chị Đỗ Thị Trúc L là ông Đỗ Văn B và bà Nguyễn Thị T, ông B, bà T chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Năm 1998 ông B, bà Tư sinh chị L nhưng vì một số lý do cá nhân và không đăng ký kết hôn nên không đăng ký khai sinh cho chị L được. Vì vậy ông B, bà T và anh ruột chị L là anh Đỗ Văn V, chị dâu là Nguyễn Thị H thống nhất để anh V, chị H làm thủ tục khai sinh nhận chị L là con ruột của anh V, chị H. Từ lúc sinh ra đến nay chị L vẫn sống chung với gia đình.

Hiện nay công việc đã ổn định, đi làm ở cơ quan nhà nước cần làm hồ sơ, lý lịch rõ ràng chính xác về quan hệ nhân thân nên chị L yêu cầu Tòa án xác định ông Đỗ Văn B, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955. Cùng địa chỉ ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang là cha ruột và mẹ ruột của chị L.

Theo Phiếu kết quả phân tích ADN số VF107_23.M5.E ngày 25/10/2023 của Công ty TNHH MTV T1 TESTINGS xác định ông Đỗ Văn B, sinh năm 1953 và chị Đỗ Thị Trúc L, sinh năm 1998 có cùng huyết thống cha-con với độ tin cậy >99,9999%. Phiếu kết quả phân tích ADN số VF107_23.M5.E ngày 25/10/2023 của Công ty TNHH MTV T1 TESTINGS xác định bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955 và chị Đỗ Thị Trúc L, sinh năm 1998 có cùng huyết thống mẹ-con với độ tin cậy >99,9999%.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu của chị Đỗ Thị Trúc L là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là chị Đỗ Thị Trúc L có đơn xin vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn B, bà Nguyễn Thị T, anh Đỗ Văn V, chị Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt chị L, ông B, bà T, anh V, chị H.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: chị Đỗ Thị Trúc L là người yêu cầu giải quyết việc dân sự có địa chỉ cư trú tại ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Xét yêu cầu của chị Đỗ Thị Trúc L, nhận thấy: chị L yêu cầu Tòa án xác định ông Đỗ Văn B, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955. Cùng

địa chỉ ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang là cha ruột và mẹ ruột của chị L để chị L làm hồ sơ, lý lịch rõ ràng đúng quy định pháp luật.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 24/01/2024, ông Đỗ Văn B, bà Nguyễn Thị T, anh Đỗ Văn V, chị Nguyễn Thị H cũng thống nhất với yêu cầu của chị L, không có yêu cầu gì khác. Theo Phiếu kết quả phân tích ADN số VF107_23.M5.E ngày 25/10/2023 của Công ty TNHH MTV T1 TESTINGS xác định ông Đỗ Văn B, sinh năm 1953 và chị Đỗ Thị Trúc L, sinh năm 1998 có cùng huyết thống cha-con với độ tin cậy >99,9999% và Phiếu kết quả phân tích ADN số VF107_23.M5.E ngày 25/10/2023 của Công ty TNHH MTV T1 TESTINGS xác định bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955 và chị Đỗ Thị Trúc L, sinh năm 1998 có cùng huyết thống mẹ-con với độ tin cậy >99,9999%. Do đó yêu cầu của chị L là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị L là thân nhân liệt sỹ nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Xét ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tại phiên họp là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 88, Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1/. Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị Trúc L.

Xác định ông Đỗ Văn B, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955, cùng địa chỉ ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang là cha ruột và mẹ ruột của chị Đỗ Thị Trúc L, sinh năm 1998, địa chỉ ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh, thay đổi, bổ sung thông tin về cha ruột, mẹ ruột của chị Đỗ Thị Trúc L trên các giấy tờ hộ tịch và các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật.

2/. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị L là thân nhân liệt sỹ nên được miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3/. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn

10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TADN tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
-UBND xã Phú Cường, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Văn Giang